

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Nhập môn mật mã học**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 276

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	233	AT210301	Chu Văn Trường	An	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
2	166	AT210501	Lê Thành	An	8,5	6,5	7,9	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
3	100	AT210101	Nguyễn Đức	An	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
4	101	AT210201	Nguyễn Trường	An	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
5	134	AT210401	Vũ Văn	An	7,8	8,5	8	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
6	334	AT210104	Đàm Duy	Anh	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
7	167	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	6,3	9	7,1	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
8	335	AT210202	Hà Ngọc	Anh	7,3	10	8,1	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
9	168	AT210405	Lê Đức	Anh	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
10	234	AT210504	Lê Đức	Anh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
11	235	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
12	267	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
13	135	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
14	236	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	5,8	8	6,5	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
15	237	AT210303	Nông Đức	Anh	8	7	7,7	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
16	102	AT210302	Phạm Hải	Anh	9,3	8,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
17	268	AT210402	Phùng Nhật	Anh	6,3	10	7,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
18	169	AT210304	Tô Duy	Anh	7,3	8,5	7,7	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
19	336	AT210103	Trần Bá	Anh	10	10	10	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
20	238	AT210204	Trần Hoàng	Anh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
21		AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	9,3	7	8,6	1				Nợ HP
22	201	AT210403	Trương Quốc	Anh	7,3	10	8,1	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
23	239	AT210305	Võ Tuấn	Anh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
24	337	AT210505	Bùi Xuân	Ba	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
25	299	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
26	136	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
27	137	AT210206	Hà Xuân	Bắc	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
28	300	AT210105	Trần Phương	Bắc	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
29	170	AT210307	Dương Đức	Bình	9	8	8,7	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
30	138	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	7,8	10	8,5	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
31	338	AT210506	Kiều Minh	Chiến	9,8	10	9,9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
32	240	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	9,8	10	9,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
33	301	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
34	139	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
35	339	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
36	202	AT210508	Trần Phúc	Diện	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
37		AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	10	8	9,4	1				Nợ HP
38	241	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
39	203	AT210314	Lê Tiên	Dũng	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
40	103	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
41	340	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
42	140	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	8,5	7	8,1	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
43	104	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	8,3	10	8,8	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
44	302	AT210414	Phạm Quang	Dũng	5	8	5,9	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
45	204	AT210514	Phạm Văn	Dũng	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
46	141	AT210318	Dương Quang	Duy	10	8,5	9,6	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
47	341	AT210416	Đào Hải	Duy	9,8	10	9,9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
48	142	AT210316	Đặng Khánh	Duy	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
49	205	AT210415	Đặng Thanh	Duy	4,5	10	6,2	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
50	171	AT210317	Lê Nhật	Duy	6,8	10	7,8	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
51	269	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
52	270	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	7,3	9	7,8	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
53	242	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
54	342	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
55	172	AT210117	Võ Văn	Duy	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
56	105	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
57	303	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	143	AT210216	Phạm Đăng	Dương	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
59	206	AT210315	Trần Nhật	Dương	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
60	207	AT210208	Tạ Liên	Đài	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
61		AT210209	Trần Hữu	Đài	9,8	10	9,9	1				Nợ HP
62	106	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
63	144	AT210408	Lăng Thành	Đạt	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
64	145	AT210310	Nguyễn Viết	Đạt	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
65	243	AT210309	Nông Đức	Đạt	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
66	304	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
67	343	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	5,8	10	7,1	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
68	244	AT210308	Lê Hải	Đặng	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
69	271	AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	8	7,5	7,9	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
70	272	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	10	8	9,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
71	208	AT210211	Bùi Anh	Đông	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
72	344	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
73	345	AT210113	Lê Huy	Đức	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
74	346	AT210511	Lê Minh	Đức	9	10	9,3	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
75	273	AT210411	Lê Thành	Đức	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
76	305	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
77	146	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	10	8,5	9,6	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
78	107	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
79	306	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	8,8	10	9,2	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
80	245	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	9,5	7,5	8,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
81	274	AT210512	Phan Văn	Đức	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
82	347	AT210112	Trần Tiến	Đức	8,5	10	9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
83	307	AT210110	Vũ Anh	Đức	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
84	246	AT210418	Nguyễn Công	Giang	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
85	247	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	7,5	10	8,3	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
86	348	AT210417	Vũ Nam	Giang	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
87	147	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
88	209	AT210118	Phạm Việt	Hà	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
89	173	AT210219	Đàm Minh	Hải	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
90	108	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
91	174	AT210319	Ma Văn	Hào	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
92	148	AT210220	Bùi Thu	Hằng	6,5	8	7	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
93	109	AT210320	Vũ Đức	Hậu	9	8	8,7	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
94	110	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	9	7	8,4	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
95	175	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
96		AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	N25	N25	N25	1				Cắm thi
97	210	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	9,3	8,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
98	308	AT210520	Vũ Công	Hiệp	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
99	275	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	9,8	7	9	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
100	111	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
101	276	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
102	149	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
103	309	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
104	248	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
105	176	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	10	9	9,7	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
106	150	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
107	112	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
108	249	AT210521	Lê Việt	Hoàng	9	9	9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
109	310	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
110	177	AT210123	Võ Khắc	Hợp	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
111	178	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
112	211	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	9	8	8,7	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
113	311	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
114	179	AT210325	Hoàng Gia	Huy	10	10	10	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
115	113	AT210425	Lê Hoàng	Huy	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
116	114	AT210426	Mai Quang	Huy	8,3	10	8,8	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
117	349	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
118	115	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
119	277	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
120	278	AT210326	Trần Quang	Huy	8,8	6	8	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
121	151	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
122	116	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
123	250	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
124	212	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	9,5	7	8,8	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	117	AT210423	Trần Thế	Hung	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
126	312	AT210523	Vũ Đình	Hung	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
127	251	AT210524	Lê Duy	Hường	8,5	7,5	8,2	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
128	313	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	8,5	7	8,1	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
129	213	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8,5	10	9	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
130	118	AT210228	Bùi Quang	Khánh	8	7	7,7	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
131	152	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
132	280	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	5	9	6,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
133	119	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
134	252	AT210428	Lê Nam	Khánh	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
135	180	AT210229	Ngô Văn	Khánh	7	10	7,9	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
136	314	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
137	350	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
138	181	AT210427	Nông Quốc	Khánh	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
139	279	AT210227	Phạm Lê	Khanh	10	10	10	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
140	120	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
141	121	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	9	6,5	8,3	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
142	153	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
143	122	AT210429	Phạm Cao	Khôi	10	10	10	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
144	315	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
145	281	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
146	214	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
147	316	AT210231	Mai Bảo	Lâm	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
148	215	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
149	182	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
150	154	AT210230	Trần Quang	Lâm	6,8	8	7,2	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
151		AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8,8	8,5	8,7	1				Nợ HP
152	183	AT210432	Bùi Quang	Linh	9,3	7	8,6	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
153	351	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8,5	10	9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
154	184	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
155	253	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	10	9	9,7	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
156	352	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
157	216	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
158	282	AT210434	Cao Văn	Long	6,8	9	7,5	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
159	185	AT210433	Hà Văn	Long	10	8,5	9,6	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
160	155	AT210233	Lê Minh	Long	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
161	317	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	8,8	10	9,2	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
162	254	AT210133	Nguyễn Thành	Long	9,8	10	9,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
163	217	AT210334	Nguyễn Viết Nhật	Long	9,3	7	8,6	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
164	353	AT210333	Phạm Nhất	Long	8,5	7,5	8,2	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
165	318	AT210134	Thái Thành	Long	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
166	218	AT210533	Phan Thành	Luân	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
167	354	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
168	156	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
169	319	AT210235	Trương Đức	Mạnh	6,8	8,5	7,3	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
170	219	AT210535	Cao Tiến	Minh	9	8	8,7	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
171	283	AT210136	Lê Văn	Minh	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
172	123	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
173	124	AT210336	Nguyễn Công	Minh	9,5	7,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
174	157	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
175	158	AT210135	Thái Duy	Minh	10	8	9,4	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
176	320	AT210436	Trần Đức	Minh	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
177	220	AT210335	Trần Thùy	Minh	9,3	8,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
178	125	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
179	186	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9,8	9,5	9,7	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
180	321	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	10	7	9,1	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
181	355	AT210437	Đỗ Phương	Nam	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
182	126	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
183	255	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	8	10	8,6	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
184	221	AT190435	Tào Hữu	Nam	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
185	322	AT210537	Nông Thị	Nga	9	9	9	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
186	284	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
187	127	AT210137	Trần Kim	Ngân	8	10	8,6	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
188	285	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
189	256	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	10	8	9,4	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
190	323	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
191	324	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	187	AT190437	Trần Minh	Nhật	9,5	6	8,5	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
193	356	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	8,5	10	9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
194	257	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
195	222	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
196	325	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
197	188	AT210240	Dương Xuân	Phú	9,3	7,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
198	326	AT210139	Đàm Văn	Phú	7,8	7,5	7,7	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
199		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
200	189	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
201	357	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
202	128	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
203	258	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
204	159	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
205	358	AT210142	Trần Minh	Quang	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
206	160	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	7,8	10	8,5	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
207	129	AT210442	Phạm Anh	Quân	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
208	259	AT210542	Phạm Minh	Quân	10	8	9,4	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
209	286	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
210	260	AT210243	Tòng Nhật	Quyền	4	9	5,5	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
211	287	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	9	10	9,3	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
212	261	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
213	130	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7	10	7,9	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
214	262	AT210444	Nguyễn Anh	Sáng	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
215	327	AT210144	Đặng Minh	Son	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
216	288	AT210244	Đặng Thế	Son	8,5	7	8,1	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
217	359	AT210544	Lê Tài	Son	9,5	7,5	8,9	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
218	190	AT210543	Nguyễn Hồng	Son	10	8	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
219	328	AT210245	Nguyễn Hồng	Son	8,8	7,5	8,4	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
220	191	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
221	360	AT210445	Nguyễn Đức	Tân	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
222	161	AT210446	Quách An	Thái	9,5	7,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
223	192	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	10	8	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
224	224	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
225	223	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	6	8	6,6	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
226	225	AT210146	Thái Đức	Thành	5,8	8	6,5	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
227	263	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
228	162	AT210546	Bùi Gia	Thăng	6,8	9	7,5	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
229	289	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	4,3	8	5,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
230	226	AT210145	Trần Đại	Thắng	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
231	227	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
232	193	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
233		AT210147	Phùng Thị	Thom	9,5	8,5	9,2	1				Nợ HP
234	228	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
235	329	AT210248	Phan Đồng	Tiến	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
236	194	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	8,8	10	9,2	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
237	131	AT210450	Lê Hà	Trang	10	9	9,7	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
238	229	AT210449	Tạ Phương	Trang	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
239	290	AT210350	Vũ Huyền	Trang	9,3	9,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
240	330	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
241	230	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	5,3	9	6,4	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
242	163	AT210149	Lê Đức	Triết	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
243	361	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	10	10	10	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
244	132	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
245	362	AT210250	Đặng Văn	Trọng	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
246	133	AT210251	Bùi Thế	Trung	10	8	9,4	1	23/10/2026	7h30	102.1-TA1	
247	264	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	8	9	8,3	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
248	195	AT210352	Lê Hoàng	Trung	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
249	196	AT210451	Tò Đình	Trường	9	8	8,7	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
250		AT210452	Đàm Đức	Tú	9,8	7,5	9,1	1				Nợ HP
251	231	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	
252		AT210551	Nông Tuấn	Tú	8,8	8	8,6	1				Nợ HP
253	164	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
254	265	AT210253	Lê Huy	Tuấn	10	9	9,7	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
255	291	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuân	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
256	331	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	8,8	6,5	8,1	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
257	292	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
258	197	AT210553	Bùi Quang	Tùng	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	293	AT210454	Bùi Quang	Tùng	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
260	332	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	9,3	10	9,5	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
261	198	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
262	294	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
263	295	AT210254	Đào Ngọc	Tuyên	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
264	165	AT210154	Lê Xuân	Tường	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	7h30	201-TA1	
265	363	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
266	364	AT210455	Bùi Quang	Việt	7,3	8,5	7,7	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
267	266	AT210355	Đào Quốc	Việt	8	8	8	1	23/10/2026	8h30	102.1-TA1	
268	296	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	9,5	8,5	9,2	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
269	199	AT210456	Vì Hoàng	Việt	9,3	8,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
270	333	AT210555	Cao Quang	Vinh	8,5	7,5	8,2	1	23/10/2026	8h30	202.1-TA1	
271		AT210556	Phạm Phú	Vinh	7,3	6,5	7,1	1				Nợ HP
272	297	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	6,5	8	7	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
273	298	AT210357	Lê Anh	Vũ	10	6	8,8	1	23/10/2026	8h30	201-TA1	
274	200	AT210256	Phạm Anh	Vũ	9,8	7,5	9,1	1	23/10/2026	7h30	202.2-TA1	
275	365	AT210557	Hoàng Minh	Vương	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	8h30	203-TA1	
276	232	AT210156	Vũ Khánh	Vy	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	7h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Thiết bị ngoại vi và kỹ thuật ghép nối**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 92

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
2	159	DT070102	Lương Hải	Anh	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
3	130	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	8,6	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
4	101	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
5	131	DT070202	Phạm Quang	Anh	8,5	8,8	8,6	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
6	102	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
7	103	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	8,6	9,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
8	160	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
9	104	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8,6	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
10	132	DT070113	Đặng Đình	Dũng	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
11		DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	8,3	8,5	8,4	1				Nợ HP
12	161	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	8,5	9,3	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
13	105	DT070211	Lê Văn	Dương	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
14	162	DT070106	Đông Quang	Đại	9,2	9	9,1	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
15	163	DT070110	Dương Văn	Đạt	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
16	164	DT070208	Lê Tiến	Đạt	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
17	165	DT070207	Phan Tiến	Đạt	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
18	133	DT070108	Trần Quốc	Đạt	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
19	106	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
20	166	DT070210	Lê Thành	Đức	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
21	167	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
22	134	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	8	8,8	8,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
23	135	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
24	107	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	8,8	10	9,2	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
25	136	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	8,8	7,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
26	137	DT070216	Đông Thị	Hiền	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
27	108	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	8,5	9,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
28	138	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
29	139	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	8,8	10	9,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
30	168	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	8,7	9,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
31	169	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	8	9	8,3	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
32	140	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	8,5	9,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
33	109	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	8	8	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
34	170	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	9,2	8,5	9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
35	110	DT070124	Đặng Văn	Huy	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
36		DT060224	Đinh Quang	Huy	0	7,5	TKD	1				Cấm thi
37	171	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
38	111	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9,2	8,5	9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
39	141	DT070223	Phạm Quang	Khải	8,5	9,5	8,8	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
40	142	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	8,6	8	8,4	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
41	143	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
42	144	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	8,4	9	8,6	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
43	112	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8	8,5	8,2	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
44	145	DT070127	Trần Đình	Khôi	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
45	113	DT070128	Ngô Anh	Khuong	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
46	114	DT070228	Bùi Trung	Kiên	8,6	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
47	115	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
48	146	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	7,5	8,8	7,9	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
49	172	DT070130	Trần Hà	Kiên	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
50	116	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
51	173	DT070231	Đông Trường	Long	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
52	117	DT070131	Nguyễn Huy	Long	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
53	147	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	9	9,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
54	148	DT070232	Bùi Quang	Minh	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
55	118	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	9,2	8,5	9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
56	174	DT070233	Nhâm Diệu	My	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
57	149	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	175	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	8,8	9,5	9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
59	176	DT070236	Ngô Thị Kim	Phương	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
60	150	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
61		DT060239	Vũ Minh	Quang	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
62	177	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	8	9	8,3	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
63	151	DT070134	Trần Anh	Quốc	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
64	178	DT070136	Đồng Minh	Quyền	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
65	179	DT070135	Phùng Văn	Quyền	9	9	9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
66	119	DT070137	Giang Đức	Quyết	9,2	9	9,1	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
67	152	DT070138	Bùi Đức	Son	8	8,5	8,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
68	153	DT070239	Trần Ngọc	Son	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
69	120	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
70	121	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
71	180	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
72	122	DT070242	Dương Duy	Tân	8	7,8	7,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
73	181	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8,8	8,3	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
74	123	DT070244	Nguyễn Trọng	Thì	8,6	8,5	8,6	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
75	124	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
76	182	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
77	183	DT070143	Phạm Quang	Thông	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
78	184	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
79	125	DT070146	Phạm Văn	Toán	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
80	126	DT070147	Nguyễn Đình	Ton	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
81	127	DT070148	Trần Huy	Trà	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
82	154	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	9	9,5	9,2	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
83	185	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	8,7	9	8,8	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
84	186	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
85	128	DT070247	Khuông Xuân	Tuân	8,8	8,8	8,8	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
86	129	DT070248	La Quang	Tuấn	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	301-TA1	
87	187	DT060149	Trương Anh	Tuấn	8	8	8	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
88	155	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	8,6	9,5	8,9	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
89	156	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	9	10	9,3	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
90	157	DT070152	Trần Hữu	Việt	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	
91	188	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2026	7h30	303-TA1	
92	158	DT070251	Lương Mạnh	Xây	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	7h30	302-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Hệ thống thông tin di động**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 127

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080101	Hoàng Hoàng	An	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
2	178	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
3	101	CT080103	Đỗ Việt	Anh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
4	102	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	5,3	7	5,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
5	179	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
6	180	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	5,5	7	6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
7	146	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
8	103	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	6,8	8	7,2	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
9	181	CT080205	Thái Quốc	Bảo	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
10	104	CT080204	Nguyễn Văn	Bảng	10	9,3	9,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
11	182	CT080206	Lại Thụy	Bình	9	8	8,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
12	105	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
13	147	CT080107	Trần Đức	Cánh	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
14	148	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	8,5	7	8,1	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
15	106	CT080207	Phan Quyết	Chiến	6,8	9	7,5	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
16	107	CT080208	Phạm Trường	Chinh	8,5	7	8,1	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
17	183	CT080209	Trịnh Việt	Cường	6,8	8	7,2	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
18	184	CT080114	Thái Hữu	Dũng	9,5	7	8,8	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
19	108	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
20	185	CT080213	Phan Minh	Duy	9,5	6,5	8,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
21	109	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	4,8	6	5,2	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
22	149	CT080115	An Đức	Dương	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
23	186	CT070116	Bùi Quang	Dương	5,5	7	6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
24	150	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	9,3	8,5	9,1	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
25		CT080210	Đặng Quốc	Đạt	6,5	6,5	6,5	1				Nợ HP
26	187	CT080109	Phan Thanh	Đạt	4,8	6	5,2	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
27	188	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	7	9	7,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
28	189	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	5,3	6	5,5	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
29	151	CT080112	Vũ Thành	Đông	9	8	8,7	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
30	152	CT080113	Lê Danh	Đức	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
31		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
32	190	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	10	9,8	9,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
33	110	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
34	111	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	7,3	9	7,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
35	153	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	8,3	8,5	8,4	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
36	154	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	6,8	8	7,2	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
37	191	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	10	9	9,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
38	155	CT080119	Lương Hoàng	Hiên	8,3	9	8,5	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
39	156	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
40	157	CT080121	Dương Văn	Hiếu	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
41	192	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
42	193	CT080221	Đình Văn	Hòa	7	9	7,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
43	158	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
44	159	CT080222	Đào Thu	Hoài	10	10	10	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
45	194	CT080123	Đình Huy	Hoàng	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
46		CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	0	0	0	1				Cấm thi
47	160	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	7,6	7	7,4	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
48	112	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	7,5	9	8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
49	161	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	10	8,3	9,5	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
50	113	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
51	114	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
52	162	CT080229	Lê Đức	Huy	5,8	9	6,8	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
53	115	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	8,6	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
54	195	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	7,8	9	8,2	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
55	196	CT080126	Trương Công	Huy	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
56	116	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
57	197	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	198	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	5,5	9	6,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
59	117	CT080128	Lê Xuân	Khải	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
60	199	CT080129	Phạm Văn	Khải	10	10	10	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
61	200	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
62	163	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	10	8,8	9,6	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
63	201	CT080132	Lê Tùng	Lâm	10	9	9,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
64	202	CT080133	Vũ Thị	Linh	6,8	9	7,5	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
65	118	CT080233	Bùi Thành	Long	6,8	9	7,5	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
66	203	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
67	119	CT080135	Tổng Duy	Long	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
68	120	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	9,3	6,5	8,5	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
69	121	CT080134	Nguyễn Tiên	Lộc	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
70	164	CT080234	Dương Đức	Lương	10	9,3	9,8	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
71	122	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
72	204	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
73	165	CT080237	Hoàng Quang	Minh	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
74	166	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	9,3	9	9,2	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
75	123	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	6,5	9	7,3	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
76	124	CT080139	Phạm Hải	Minh	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
77	205	CT080236	Xa Bảo	Minh	5,3	5	5,2	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
78	125	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	9,8	9	9,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
79		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
80	126	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
81	127	CT080142	Phùng Văn	Nam	10	10	10	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
82	167	CT080239	Trần Đức	Nam	6,3	9	7,1	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
83	206	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10	8,8	9,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
84	128	CT080144	Lò An	Nguyên	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
85	129	CT070335	Lê Anh	Nhật	8	7	7,7	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
86	130	CT080145	Đặng Công	Phan	9	9	9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
87	168	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	7,3	6	6,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
88	207	CT080147	Văn Đình	Phong	10	9,3	9,8	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
89	169	CT080148	Đào Minh	Phúc	10	8,5	9,6	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
90	131	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	10	9,3	9,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
91	208	CT080153	Đỗ Văn	Quang	8,8	8	8,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
92	132	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	6,3	7,5	6,7	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
93	133	CT080245	Trần Hồng	Quang	7,8	8	7,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
94	134	CT080152	Trần Minh	Quang	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
95	135	CT080150	Bùi Nam	Quân	7,5	7,5	7,5	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
96	170	CT080151	Lê Anh	Quân	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
97	136	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	7,8	8,5	8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
98	171	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	7,8	7,5	7,7	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
99	137	CT080246	Dương Lộc	Sơn	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
100	138	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
101	139	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	8,8	6,5	8,1	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
102	172	CT080251	Đỗ Văn	Thành	10	7,3	9,2	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
103	209	CT080249	Mai Hà	Thanh	5,8	8	6,5	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
104	140	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	7,3	7,5	7,4	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
105	210	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	10	9,5	9,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
106	173	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	6	8,5	6,8	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
107	211	CT080254	Đào Đức	Thịnh	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
108	174	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	6,3	7	6,5	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
109	212	CT080154	Trần Xuân	Thủy	10	8,5	9,6	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
110	213	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	9	9	9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
111	141	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
112	175	CT080156	Lê Văn	Tinh	8,3	7	7,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
113	214	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	6,5	7	6,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
114	215	CT080257	Bùi Quốc	Trung	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
115	216	CT080158	Vũ Đăng	Trung	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
116	142	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	9,8	8,5	9,4	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
117	143	CT080160	Lý Quốc	Trường	10	9,3	9,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
118	217	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	7,5	7	7,4	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
119	218	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
120	219	CT080161	Đỗ Anh	Tú	8,8	9	8,9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
121	176	CT080162	Nông Minh	Tuân	9,3	8	8,9	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	
122	220	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	7,8	8,5	8	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
123	144	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyền	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	
124	177	CT080261	Phạm Quốc	Việt	10	8	9,4	1	23/10/2026	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	221	CT080260	Truong Văn	Việt	10	6,5	9	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
126	222	CT080262	Lê Đăng	Vinh	4,8	7	5,5	1	23/10/2026	13h30	202.2-TA1	
127	145	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	7,3	9	7,8	1	23/10/2026	13h30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Toán xác suất thống kê**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 538

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		CT100101	Đỗ Phúc	An	2	7	TKD	1				Cấm thi
2	531	CT100201	Hoàng Minh	An	4	8,5	5,4	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
3	465	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
4	300	CT100202	Nguyễn Văn	An	6,5	7	6,7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
5	167	AT220101	Tạ Văn	An	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
6	532	AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	5,5	5	5,4	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
7	234	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
8	301	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	9	9	9	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
9	199	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
10		CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	0	6	TKD	1				Cấm thi
11	266	DT090301	Lê Đức	Anh	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
12	399	AT220102	Lê Đức	Anh	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
13		AT220202	Lê Tùng	Anh	2	7	TKD	1				Cấm thi
14	431	DT090102	Lưu Việt	Anh	5	6	5,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
15	400	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
16	168	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	8	8	8	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
17	200	AT220402	Ngô Phương	Anh	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
18	401	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	8	7	7,7	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
19		CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	1	9	TKD	1				Cấm thi
20		CT100104	Nguyễn Duy	Anh	0,5	7	TKD	1				Cấm thi
21	332	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	5,5	6	5,7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
22	201	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	5	6	5,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
23	333	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	4	9	5,5	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
24	402	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
25	100	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	5,5	6	5,7	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
26	202	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	9	8	8,7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
27	366	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
28	364	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
29		CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
30	432	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	5	6,5	5,5	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
31	365	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
32	334	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
33		CT100106	Phạm Tuấn	Anh	2,5	7	TKD	1				Cấm thi
34	169	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	5,5	7,5	6,1	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
35	497	CT100107	Trần Việt	Anh	6,5	9	7,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
36	267	AT220204	Trương Phúc	Anh	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
37	433	CT100207	Vũ Đức	Anh	5,5	7,5	6,1	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
38	235	AT220304	Vũ Đức	Anh	5,5	7	6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
39	434	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
40	302	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
41	403	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
42	303	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
43	304	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
44	132	AT220206	Ngô Gia	Bảo	5,5	5,5	5,5	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
45		AT220306	Trần Gia	Bảo	6	8	6,6	1				Nợ HP
46	533	CT100108	Vũ Nguyên	Bình	8	5	7,1	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
47	203	AT220107	Phương Văn	Cánh	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
48	170	AT220207	Lê Trung	Chánh	6,5	7	6,7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
49	498	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	5	8,5	6,1	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
50	335	AT220307	Nguyễn Văn	Chi	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
51		CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	2,5	7	TKD	1				Cấm thi
52	204	AT220407	Trần An	Chi	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
53	101	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	5,5	8,5	6,4	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
54	499	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
55	133	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
56	466	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
57	134	CT100210	Tổng Minh	Chiến	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	268	CT100111	Trần Đình	Chiến	6	5	5,7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
59		AT200208	Bùi Thanh	Chương	N100	N100	N100	1				Cấm thi
60	236	DT090303	Hoàng Đình	Chương	5	9	6,2	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
61	435	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
62	205	CT100211	Lê Thê	Công	7	6	6,7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
63	534	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
64	535	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	6,5	9,5	7,4	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
65	404	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
66	305	DT090304	Phạm Quang	Cường	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
67	306	DT090105	Trần Đức	Cường	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
68	536	DT090205	Trần Mạnh	Cường	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
69	102	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
70	500	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
71	537	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
72	206	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
73		CT100112	Hoàng Xuân	Duân	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
74		AT220209	An Việt	Dũng	1	0	TKD	1				Cấm thi
75	237	AT220309	Dương Quang	Dũng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
76	501	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
77	336	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	8,3	7	7,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
78		AT220210	Lò Nhật	Dũng	5	6	5,3	1				Nợ HP
79	238	DT090206	Ngô Quang	Dũng	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
80	269	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
81	367	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
82	405	CT100213	Nguyễn Tiến	Dũng	9	7	8,4	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
83	135	AT220310	Nguyễn Tiến	Dũng	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
84	538	AT220410	Nguyễn Tiến	Dũng	6	6	6	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
85		CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
86	207	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
87		AT220211	Phạm Tiến	Dũng	N100	N100	N100	1				Cấm thi
88	103	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	4,5	6	5	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
89	337	AT220311	Trần Quốc	Dũng	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
90		AT220411	Trần Thiện	Dũng	N25	N25	N25	1				Cấm thi
91	502	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	10	9	9,7	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
92	104	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
93	539	DT090207	Hoàng Đức	Duy	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
94	436	DT090307	Lê Phương	Duy	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
95		CT100214	Ngô Văn	Duy	9	6	8,1	1				Nợ HP
96	270	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
97	105	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
98	106	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
99	467	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
100	239	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
101	368	AT220113	Phạm Đức	Duy	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
102	540	AT220213	Phạm Khánh	Duy	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
103	240	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
104	307	DT080113	Trần Nhật	Duy	5	5	5	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
105	308	CT100116	Vũ Thành	Duy	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
106	208	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
107	209	AT220413	Đỗ Doãn	Dương	8	8	8	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
108	437	AT220114	Ngô Văn	Dương	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
109	309	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
110	271	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
111	338	DT090208	Phạm Duy	Dương	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
112	406	DT090308	Trần Hải	Dương	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
113	272	AT220414	Trần Tùng	Dương	10	9	9,7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
114	541	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
115	273	DT090109	Tạ Quang	Đáng	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
116	339	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	7	9	7,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
117	340	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
118	107	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	6	5	5,7	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
119	210	CT100217	Lê Đức	Đạt	7	9,5	7,8	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
120	211	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
121	438	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
122	542	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
123	136	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
124	171	CT100218	Phạm Văn	Đạt	5,5	9,5	6,7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125		AT220315	Phạm Xuân	Đạt	2,8	7	TKD	1				Cấm thi
126	310	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	5	9	6,2	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
127		CT100119	Võ Sỹ	Đạt	2	8	TKD	1				Cấm thi
128	369	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đăng	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
129	543	CT100120	Nguyễn Hải	Đăng	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
130	503	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
131	172	CT100220	Phạm Hải	Đăng	6	6	6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
132		CT090209	Triệu Hải	Đăng	5	6	5,3	1				Nợ HP
133	439	AT220216	Trần Khoa	Điểm	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
134	173	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
135	407	DT090210	Bạch Anh	Đức	7,5	7	7,4	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
136		AT220416	Bùi Duy	Đức	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
137	370	CT090313	Bùi Minh	Đức	4	6	4,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
138	241	AT220117	Đoàn Minh	Đức	4,5	6	5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
139	274	AT200413	Hoàng Minh	Đức	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
140	341	DT090310	Hồ Trọng	Đức	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
141	408	DT090111	Lê Anh	Đức	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
142		CT100121	Lê Anh	Đức	0,5	6	TKD	1				Cấm thi
143	174	CT100221	Lê Quang	Đức	5,5	8,5	6,4	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
144		AT220217	Mai Trung	Đức	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
145	440	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
146		CT100122	Nguyễn Bá	Đức	2	N25	N25	1				Cấm thi
147	242	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
148	275	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
149	371	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	8	9	8,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
150	441	CT100123	Tạ Việt	Đức	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
151	243	CT100223	Trần Minh	Đức	6,5	6,5	6,5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
152	468	DT090311	Trương Thiện	Đức	9	8	8,7	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
153	544	AT220218	Vũ Anh	Đức	5,5	7	6	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
154	372	AT220318	Vũ Minh	Đức	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
155	108	AT220418	Cao Trường	Giang	9	8,5	8,9	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
156		CT100124	Nguyễn Thị	Giang	1,3	7	TKD	1				Cấm thi
157	311	AT220119	Trần Hương	Giang	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
158	137	AT220219	Lê Thu	Hà	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
159		CT100224	Lê Hoàng	Hà	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
160	469	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
161	276	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
162	138	CT100225	Phạm Thị	Hà	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
163	342	CT100125	Phan Thị	Hà	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
164	504	DT090112	Đặng Đức	Hải	5,5	7	6	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
165	343	AT220120	Lê Hoàng	Hải	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
166	470	AT220220	Lê Vũ	Hải	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
167	442	DT090212	Mai Thanh	Hải	9	10	9,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
168	545	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	7,5	9	8	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
169	212	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
170	471	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
171	312	CT100226	Nguyễn Long	Hải	5,5	8,5	6,4	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
172	505	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	5,5	7	6	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
173	175	CT100127	Phạm Minh	Hải	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
174	244	DT090213	Trịnh Đức	Hải	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
175	213	AT220121	Đào Anh	Hào	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
176	139	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	6	9	6,9	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
177	373	DT090114	Trần Văn	Hào	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
178	374	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	5,5	8,5	6,4	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
179	472	CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
180	277	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
181	109	AT220321	Dương Minh	Hiền	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
182	140	AT220421	Lê Minh	Hiền	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
183	375	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	7	9,5	7,8	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
184	443	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	4	7,5	5,1	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
185	376	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
186	313	AT220322	Lê Quang	Hiệp	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
187	506	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	4	5	4,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
188	314	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	8	8	8	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
189	141	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	8	10	8,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
190	245	DT090215	Đình Công	Hiếu	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
191	214	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	6,5	8,5	7,1	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	344	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
193	507	DT090315	Lê Văn	Hiếu	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
194	278	AT22N0127	Lương Đức	Hiếu	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
195	142	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	6,5	7	6,7	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
196	546	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
197	377	CT100130	Nguyễn Kiến Minh	Hiếu	4	6	4,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
198	409	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	6	9	6,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
199	215	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	5,8	5	5,6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
200	143	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	5	9	6,2	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
201	411	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
202	410	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
203	315	AT220225	Đào Huy	Hoàng	4	10	5,8	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
204	345	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
205	110	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	5,5	7	6	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
206	378	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
207	379	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
208	346	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
209	279	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
210	444	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
211	473	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
212	176	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
213	412	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	9	8	8,7	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
214	347	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
215	474	CT100132	Thái Bá	Hội	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
216	280	CT100232	Lê Văn	Hợp	7,5	10	8,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
217	216	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	7,5	6	7,1	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
218	217	AT220326	Tạ Trung	Huân	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
219	281	CT090121	Vì Văn	Huân	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
220	475	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	6	7,5	6,5	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
221	413	AT220127	Đồng Ngọc	Hùng	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
222	508	DT090118	Lục La	Hùng	8	9	8,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
223	509	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	8	8,5	8,2	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
224		CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	1,5	6	TKD	1				Cấm thi
225	177	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	6,5	8,5	7,1	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
226	246	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
227	380	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
228	247	DT090318	Phạm Huy	Hùng	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
229	547	DT090119	Trần Đại	Hùng	5	6	5,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
230	510	CT100234	Trần Mạnh	Hùng	4	4,5	4,2	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
231	414	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	5,3	7	5,8	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
232	144	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	8	8	8	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
233	348	DT090219	Vũ Minh	Hùng	9	8	8,7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
234	415	DT090319	Đinh Quang	Huy	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
235		DT060224	Đinh Quang	Huy	N100	N100	N100	1				Cấm thi
236	349	AT220228	Đỗ Văn	Huy	6,5	9	7,3	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
237	145	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	5	6	5,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
238	511	CT100135	Hoàng Quang	Huy	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
239	111	DT090220	Lại Ngọc	Huy	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
240	476	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	4	6	4,6	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
241	178	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
242	112	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
243	417	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
244	416	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
245	113	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	4,5	9	5,9	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
246	445	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
247	179	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	7,5	9	8	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
248		CT100137	Phạm Gia	Huy	5,5	N25	N25	1				Cấm thi
249	548	AT220428	Trần Đức	Huy	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
250		DT090321	Trần Nhật	Huy	6	6	6	1				Nợ HP
251	316	AT220129	Trương Quang	Huy	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
252	282	DT090122	Trương Quốc	Huy	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
253	512	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	4	5	4,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
254	218	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	6	9	6,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
255	418	DT090222	Đinh Quang	Hưng	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
256	513	DT090322	Lê Thế	Hưng	7	9	7,6	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
257	549	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
258		AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	6,8	8	7,2	1				Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	550	CT100237	Phạm Quang	Hưng	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
260	219	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
261	514	CT100238	Trần Văn	Hưng	6	9	6,9	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
262	515	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
263	446	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	5,5	7	6	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
264		CT100139	Đinh Quang	Khải	2,8	6	TKD	1				Cấm thi
265	350	AT220330	Trần Cao	Khải	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
266		AT220430	Đặng Hiếu	Khang	2,8	8	TKD	1				Cấm thi
267	248	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	6,5	10	7,6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
268	551	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
269	477	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
270	478	DT090323	Đặng Nam	Khánh	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
271	552	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
272	351	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	7	10	7,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
273		CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	1,8	7	TKD	1				Cấm thi
274	249	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	5	7	5,6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
275	381	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	10	9	9,7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
276	317	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
277	479	AT220331	Phạm Quang	Khánh	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
278	419	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
279	114	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
280	115	AT220132	Đinh Xuân	Khoa	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
281	180	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	6,5	6,5	6,5	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
282	181	DT090325	Trần Đăng	Khoa	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
283	318	AT220332	Vũ Bách	Khoa	5	6	5,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
284		AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	N25	N25	N25	1				Cấm thi
285	250	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
286	283	AT220163	Đặng Quang	Kiên	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
287		AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	1,5	8	TKD	1				Cấm thi
288		DT090126	Trịnh Đức	Kiên	5,5	8	6,3	1				Nợ HP
289	352	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
290		AT220433	Mã Anh	Kiệt	1,8	8	TKD	1				Cấm thi
291	146	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
292	147	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	5	7	5,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
293	251	AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	6	6	6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
294	148	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
295		DT080131	Bùi Tùng	Lâm	2	6	TKD	1				Cấm thi
296	252	DT090326	Cao Minh	Lâm	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
297		CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	1	8,5	TKD	1				Cấm thi
298	319	AT220234	Trần Duy	Lâm	5,5	6,5	5,8	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
299	516	AT210230	Trần Quang	Lâm	5	6	5,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
300	116	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
301	149	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	5	8,5	6,1	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
302	320	AT220334	Đặng Thùy	Linh	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
303	182	AT220434	Đoàn Phương	Linh	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
304	150	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
305	183	CT100143	Võ Văn	Linh	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
306	151	AT210434	Cao Văn	Long	5	7	5,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
307	420	CT100243	Hoàng Bảo	Long	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
308		CT100144	Lê Đức	Long	0	6	TKD	1				Cấm thi
309	447	DT090127	Mai Thành	Long	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
310		AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
311	517	AT220335	Nguyễn Tất	Long	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
312	321	AT220435	Nguyễn Văn	Long	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
313	553	AT210333	Phạm Nhật	Long	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
314	322	AT220136	Vũ	Long	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
315	518	AT220236	Vũ Minh	Long	5,5	5,5	5,5	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
316	253	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
317		AT220436	Ngô Thành	Lộc	N25	N25	N25	1				Cấm thi
318	152	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
319	353	CT100244	Trần Văn	Lộc	9,8	8	9,3	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
320	284	CT090328	Đinh Tiến	Lợi	4	7,5	5,1	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
321	382	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
322	554	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
323	323	AT220137	Bùi Đức	Lương	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
324	519	DT090128	Trần Gia	Lượng	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
325	555	AT220237	Lê Hoàng	Mai	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	184	DT090228	Lê Đức	Mạnh	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
327	185	DT090328	Mai Công	Mạnh	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
328	383	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	7	9	7,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
329	354	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
330	186	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
331	117	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	5,5	9	6,6	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
332	187	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	6	7	6,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
333	520	AT220138	Trình Đức	Mạnh	7,5	7	7,4	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
334	254	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	9	8	8,7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
335	421	CT100246	Bùi Thế	Minh	7	9	7,6	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
336		AT220238	Đào Trọng	Minh	N100	N100	N100	1				Cấm thi
337	422	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
338	255	CT100147	Lê Nhật	Minh	7	8,5	7,5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
339	522	AT220438	Lê Quang	Minh	4,3	7	5,1	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
340	521	CT100247	Lê Quang	Minh	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
341	220	AT220139	Lương Quang	Minh	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
342	285	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	5,5	6	5,7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
343	355	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	8	7,5	7,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
344	384	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	8	7	7,7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
345	324	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	4	9	5,5	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
346	448	AT220140	Thân Hoàng	Minh	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
347	153	DT090230	Trần Bảo	Minh	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
348	325	CT100148	Trần Công	Minh	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
349	449	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	5,5	6	5,7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
350	326	AT220340	Vũ Văn	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
351		AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	2,8	9	TKD	1				Cấm thi
352	450	AT220141	Bùi Duy	Nam	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
353		AT220241	Bùi Hải	Nam	4,5	5	4,7	1				Nợ HP
354	356	AT220341	Đinh Hải	Nam	7,5	9	8	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
355		CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	2,5	8	TKD	1				Cấm thi
356	154	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	4,5	4	4,4	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
357	286	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	7,8	6	7,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
358		AT220441	Phạm Hoài	Nam	N25	N25	N25	1				Cấm thi
359	118	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
360	451	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	5,5	9	6,6	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
361	155	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
362	452	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	10	10	10	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
363	480	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	8,5	9	8,7	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
364		CT100250	Đào Hồng	Ngọc	1,5	N25	N25	1				Cấm thi
365	188	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
366		CT100151	Hoàng Khôi	Nguyên	1	7	TKD	1				Cấm thi
367	556	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
368	453	CT100251	Phạm Thị	Nhân	7	8,5	7,5	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
369	287	AT220143	Lê Trọng	Nhân	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
370		AT220243	Phạm Văn	Nhân	4,5	6	5	1				Nợ HP
371	221	DT090331	Quách Thiện	Nhân	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
372	423	DT090132	Trần Đức	Nhân	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
373	424	CT100152	Lê Văn	Nhật	6,5	6	6,4	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
374	119	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	9,5	9	9,4	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
375		AT220443	Trần Công Long	Nhật	N100	N100	N100	1				Cấm thi
376	222	AT220144	Trịnh Huy	Nhật	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
377	327	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
378	557	DT090232	Mẫn Văn	Phi	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
379	481	AT220244	Bùi Trung	Phong	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
380	454	AT220344	Đào Minh	Phong	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
381	385	AT220444	Đoàn Danh	Phong	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
382		AT220145	Lê Gia	Phong	6	8	6,6	1				Nợ HP
383		CT100153	Trình Hồng	Phong	2,5	7	TKD	1				Cấm thi
384	288	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	6,5	8,5	7,1	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
385	256	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	5,5	9,5	6,7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
386	120	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	8,5	8	8,4	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
387	455	AT220445	Đào Duy	Phúc	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
388	156	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
389	223	AT220146	Lê Gia	Phúc	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
390	257	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	5	5	5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
391	456	DT090233	Dương Hồng	Phương	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
392	157	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	4,3	7	5,1	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	258	AT220346	Phạm Thị	Phương	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
394		CT100154	Phạm Văn	Phường	2,5	7	TKD	1				Cấm thi
395	482	AT220446	Đào Thiện	Quang	4,3	6	4,8	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
396	224	AT220147	Hồ Minh	Quang	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
397	189	AT220247	Kiều Văn	Quang	5,5	7,5	6,1	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
398	523	CT100155	Lê Đình	Quang	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
399	158	AT220347	Lương Trí	Quang	4,5	5	4,7	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
400	121	AT220447	Chu Minh	Quân	5,3	7	5,8	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
401	289	DT090333	Dương Đức	Quân	8	7	7,7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
402	225	DT080238	Lê Hữu	Quân	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
403	425	AT220148	Lê Minh	Quân	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
404	226	AT220248	Lý Hải	Quân	5,3	6	5,5	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
405		CT070341	Mai Hà	Quân	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
406	328	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	6,5	9	7,3	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
407	558	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	7	7	7	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
408	426	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
409	483	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
410		AT220448	Trần Hoàng	Quân	N100	N100	N100	1				Cấm thi
411	484	DT090334	Trần Minh	Quân	8,3	8	8,2	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
412	290	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
413	457	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	7,5	10	8,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
414	329	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
415	386	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	5	8	5,9	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
416	291	AT220249	Nguyễn Huy	Quyền	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
417	485	CT100256	Nguyễn Văn	Quyền	7	8,5	7,5	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
418	159	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
419	387	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	9,5	10	9,7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
420	486	DT090236	Đinh Huy	Sáng	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
421	122	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
422	357	CT100157	Cao Thanh	Son	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
423	292	CT100257	Hoàng Minh	Son	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
424		AT22N0224	Lê Hoàng	Son	2	6	TKD	1				Cấm thi
425	190	DT090336	Nghiêm Thái	Son	5,5	8	6,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
426	559	AT220449	Nguyễn Bá	Son	7,3	9	7,8	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
427	388	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
428	458	DT090137	Nguyễn Trường	Son	9	10	9,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
429	293	AT220150	Trần Đình	Son	8	8	8	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
430	123	DT090237	Trịnh Xuân	Son	5	9	6,2	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
431	191	AT220250	Lê Chí	Sỹ	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
432	524	AT220350	Trần Hoàng	Tài	5,5	6	5,7	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
433	525	DT090337	Đào Xuân	Tân	7,5	9	8	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
434	192	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
435	160	AT220450	Trần Quốc	Thái	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
436		AT220151	Trương Ngọc	Thái	7	6	6,7	1				Nợ HP
437	259	CT090339	Bùi Đức	Thành	7,5	7,5	7,5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
438	459	CT100258	Bùi Tiến	Thành	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
439	389	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
440	228	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
441	526	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
442	229	AT220252	Lưu Xuân	Thành	5,5	7	6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
443	260	AT220352	Lưu Xuân	Thành	7,5	6	7,1	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
444	227	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	5	7	5,6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
445	330	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	9,5	7	8,8	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
446	487	AT220452	Trần Công	Thành	8	9	8,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
447	161	AT220451	Trần Quang	Thanh	7	6	6,7	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
448	162	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
449	124	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
450	390	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
451	125	DT090338	Chu Minh	Thắng	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
452	358	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
453	391	AT220153	Vũ Minh	Thắng	8	8	8	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
454	359	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	7	7	7	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
455	294	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
456	230	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
457	460	AT220453	Phạm Đình	Thị	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
458		CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	2	8	TKD	1				Cấm thi
459	163	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	360	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	6,5	10	7,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
461	193	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
462	231	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	5	8	5,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
463	427	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
464		AT220454	Trần Xuân	Thương	2,5	7	TKD	1				Cấm thi
465	261	AT220155	Cao Tân	Tiến	9	9	9	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
466	194	CT100162	Phạm Minh	Tiến	6,5	7	6,7	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
467		CT100262	Vương Quang	Tiến	5	6	5,3	1				Nợ HP
468	361	DT090239	Nguyễn Duy	Tin	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
469	428	DT090339	Bùi Minh	Toàn	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
470	392	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	9	10	9,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
471	195	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
472	488	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	4,5	7	5,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
473	196	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
474		CT100163	Trương Ngọc	Toàn	4	6	4,6	1				Nợ HP
475	560	DT090140	Trương Văn	Toàn	9	7	8,4	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
476	197	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	4	6,5	4,8	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
477	527	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
478	461	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	4	8	5,2	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
479	295	CT100164	Lê Bá	Trí	4	6	4,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
480	262	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
481	489	AT220356	Trần Đức	Trí	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
482	490	CT100264	Trần Văn	Trình	5	8,5	6,1	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
483		AT220456	Đỗ Minh	Trúc	2	7	TKD	1				Cấm thi
484	491	AT220157	Lê Bảo	Trung	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
485	198	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	5	8,5	6,1	1	23/10/2026	13h30	303-TA1	
486	462	AT22N0241	Phạm Nhật	Trung	6,5	8	7	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
487	126	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	6	6	6	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
488	362	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	6	6,5	6,2	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
489		AT220357	Phan Quốc	Trường	2,3	7	TKD	1				Cấm thi
490		AT220457	Dương Đức	Tú	4,5	8	5,6	1				Nợ HP
491	232	AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	4	7	4,9	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
492		CT100165	Nguyễn Anh	Tú	2	7	TKD	1				Cấm thi
493	296	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	5	6	5,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
494	127	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	4,5	6	5	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
495	492	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	7	6	6,7	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
496	528	DT080149	Trần Ngọc	Tú	7	8,5	7,5	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
497	297	CT100166	Vì Văn	Tú	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
498	363	AT220458	Đinh Thiên	Tuấn	6	9	6,9	1	23/10/2026	15h00	301-TA1	
499	394	CT100266	Đinh Văn Minh	Tuấn	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
500	128	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	9	8	8,7	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
501	395	DT090142	Mai Anh	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
502	164	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	4	7,5	5,1	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
503		CT100267	Phạm Anh	Tuấn	1,5	7	TKD	1				Cấm thi
504	263	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
505	463	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
506	393	AT220358	Phan Đình	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
507	165	DT090342	Tạ	Tuấn	4,8	6	5,2	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
508	129	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	6,5	8	7	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
509		CT100268	Trần Văn	Tuấn	1	8	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
510	130	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
511		CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	0	7	TKD	1				Cấm thi
512	166	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	4,5	8	5,6	1	23/10/2026	13h30	302-TA1	
513		DT090343	Tạ Minh	Tùng	8	6	7,4	1				Nợ HP
514	396	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyền	4,5	8,5	5,7	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
515	298	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
516	529	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	8	7,5	7,9	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
517	429	DT090144	Phan Chính	Tuyền	6	8	6,6	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
518	561	AT220359	Tô Quang	Tuyền	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
519	131	CT100170	Ngô Tổ	Uyên	4	8	5,2	1	23/10/2026	13h30	301-TA1	
520	430	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	7	8	7,3	1	23/10/2026	15h00	303-TA1	
521	530	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	9,5	8	9,1	1	23/10/2026	15h00	402-TA1	
522	493	DT090244	Trần Quốc	Việt	6	7	6,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
523	331	DT090344	Bùi Quang	Vinh	7	7	7	1	23/10/2026	13h30	403-TA1	
524	464	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	9	10	9,3	1	23/10/2026	15h00	304-TA1	
525	494	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	5	6	5,3	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
526	397	DT090145	Vũ Quang	Vinh	9	9	9	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527		DT090245	Lê Viết Anh	Vũ	2	6	TKD	1				Cấm thi
528	264	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	7	8	7,3	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
529		AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	2	7	TKD	1				Cấm thi
530		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	1,5	5,5	TKD	1				Cấm thi
531	265	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	6	8	6,6	1	23/10/2026	13h30	401-TA1	
532	398	AT210256	Phạm Anh	Vũ	5	7	5,6	1	23/10/2026	15h00	302-TA1	
533	562	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	4	7	4,9	1	23/10/2026	15h00	403-TA1	
534	299	CT100270	Hà Chí	Vỹ	4	5	4,3	1	23/10/2026	13h30	402-TA1	
535	233	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	7,5	7	7,4	1	23/10/2026	13h30	304-TA1	
536	495	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	9	7	8,4	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
537	496	AT220361	Phan Triệu	Vy	10	10	10	1	23/10/2026	15h00	401-TA1	
538		AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	6	8	6,6	1				Nợ HP

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Điện tử công suất**

Hình thức thi: **Đồ án**

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 147

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT080201	Đỗ Quốc	An	7,5	9	8	1	23/10/2026			
2	101	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	5	8	5,9	1	23/10/2026			
3		DT080302	Bùi Tuấn	Anh	7,5	9	8	1				Nợ HP
4	105	DT080303	Đỗ Hoàng	Ánh	9	9	9	1	23/10/2026			
5	102	DT080102	Đỗ Việt	Anh	5	9	6,2	1	23/10/2026			
6	103	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
7	104	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8	8	8	1	23/10/2026			
8	106	DT080203	Lê Gia	Bách	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
9	107	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	7,5	9	8	1	23/10/2026			
10	108	DT080104	Tô Hoàng	Bách	9	8	8,7	1	23/10/2026			
11	109	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
12	110	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8	7	7,7	1	23/10/2026			
13	111	DT080106	Lê Tiến	Bình	8	9	8,3	1	23/10/2026			
14	112	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	9	9	9	1	23/10/2026			
15	113	DT080205	Cao Sơn	Cánh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026			
16		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	N25	N25	N25	1				Cấm thi; Nợ HP
17	114	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	9	8	8,7	1	23/10/2026			
18	115	DT080306	Đình Đức	Chính	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
19	116	DT080307	Đình Thành	Chung	9	9	9	1	23/10/2026			
20	117	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	9	9	9	1	23/10/2026			
21	118	DT080207	Lê Việt	Cường	8,8	9	8,9	1	23/10/2026			
22	119	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
23	120	DT080309	Trần Quốc	Cường	9	9	9	1	23/10/2026			
24	121	DT080214	Mai Trí	Dũng	9	8	8,7	1	23/10/2026			
25	122	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026			
26	123	DT080213	Trương Anh	Dũng	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
27	124	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	7,5	9	8	1	23/10/2026			
28	125	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
29	126	DT080216	Phạm Xuân	Duy	9	9	9	1	23/10/2026			
30	127	DT080113	Trần Nhật	Duy	8,5	7	8,1	1	23/10/2026			
31	128	DT080315	Đình Tùng	Dương	9	9	9	1	23/10/2026			
32	129	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8	9	8,3	1	23/10/2026			
33	130	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	9	9	9	1	23/10/2026			
34	131	DT080215	Phan Ngọc	Dương	9	9	9	1	23/10/2026			
35	132	DT080316	Trần Thái	Dương	9	9	9	1	23/10/2026			
36	133	DT080208	Trần Đức	Đại	9	9	9	1	23/10/2026			
37	134	DT070110	Dương Văn	Đạt	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
38	135	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	9	9	9	1	23/10/2026			
39	136	DT080109	Phạm Văn	Đạt	7,5	9	8	1	23/10/2026			
40	137	DT060107	Phan Thành	Đạt	8	8	8	1	23/10/2026			
41	138	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	9	9	9	1	23/10/2026			
42	139	DT080209	Vũ Minh	Đăng	8,8	8	8,6	1	23/10/2026			
43	140	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8	9	8,3	1	23/10/2026			
44	141	DT080314	Ngô Minh	Đức	7,5	9	8	1	23/10/2026			
45	142	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	9	9	9	1	23/10/2026			
46	143	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
47	144	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7,5	9	8	1	23/10/2026			
48	145	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	8	9	8,3	1	23/10/2026			
49	146	DT080219	Trương Tuấn	Hải	9	9	9	1	23/10/2026			
50	147	DT080116	Vũ Minh	Hải	8	7	7,7	1	23/10/2026			
51	148	DT080319	Chu Minh	Hào	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
52	149	DT080320	Đình Thị	Hiền	9	9	9	1	23/10/2026			
53	150	DT080117	Phạm Thu	Hiền	9	9	9	1	23/10/2026			
54	151	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	7,5	9	8	1	23/10/2026			
55	152	DT080321	Hà Quang	Hiếu	8	9	8,3	1	23/10/2026			

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
56	153	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	8	8	8	1	23/10/2026			
57	154	DT080120	Trương Minh	Hiếu	9	9	9	1	23/10/2026			
58	155	DT080322	Bùi Thị	Hoa	8	9	8,3	1	23/10/2026			
59	156	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	9	10	9,3	1	23/10/2026			
60	157	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	9	9	9	1	23/10/2026			
61	158	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	5	7	5,6	1	23/10/2026			
62	159	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7,5	8	7,7	1	23/10/2026			
63	160	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
64	161	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	9	9	9	1	23/10/2026			
65	162	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	9	9	9	1	23/10/2026			
66	163	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7,5	8	7,7	1	23/10/2026			
67	164	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	9	9	9	1	23/10/2026			
68	165	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
69	166	DT080222	Trần Xuân	Hưng	9	9	9	1	23/10/2026			
70	169	DT080223	Nhữ Thị	Hướng	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
71	167	DT080124	Phạm Thu	Hương	8	9	8,3	1	23/10/2026			
72	168	DT080224	Trương Văn	Hướng	9	9	9	1	23/10/2026			
73	170	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
74	171	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	9	9	9	1	23/10/2026			
75	172	DT080324	Trần Quốc	Khánh	7,5	9	8	1	23/10/2026			
76	173	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	8	9	8,3	1	23/10/2026			
77	174	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	9	9	9	1	23/10/2026			
78	175	DT080326	Trần Quang	Kiên	7,5	8	7,7	1	23/10/2026			
79	176	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	7,5	9	8	1	23/10/2026			
80	177	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	9	8,3	1	23/10/2026			
81	178	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	7,5	9	8	1	23/10/2026			
82	179	DT080328	Lê Duy	Lâm	9	10	9,3	1	23/10/2026			
83	180	DT080130	Trần Quang	Lâm	8	9	8,3	1	23/10/2026			
84	181	DT080330	Bùi Minh	Long	9	9	9	1	23/10/2026			
85	182	DT080132	Trần Hiến	Long	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
86	183	DT080329	Đình Việt	Lộc	7,5	9	8	1	23/10/2026			
87	184	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	9	9	9	1	23/10/2026			
88	186	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8,8	9	8,9	1	23/10/2026			
89	185	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	8	8	8	1	23/10/2026			
90	187	DT080231	Không Lê	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2026			
91	188	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7,5	9	8	1	23/10/2026			
92	189	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
93	190	DT080232	Lê Hồng	Nam	8	9	8,3	1	23/10/2026			
94	191	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	7,5	9	8	1	23/10/2026			
95	192	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	9	9	9	1	23/10/2026			
96	193	DT080136	Phan Yến	Ngọc	8	9	8,3	1	23/10/2026			
97	194	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	8,5	7	8,1	1	23/10/2026			
98	195	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	8	8	8	1	23/10/2026			
99	196	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
100	197	DT080333	Lê Đình	Phúc	7,5	9	8	1	23/10/2026			
101	198	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8	9	8,3	1	23/10/2026			
102	199	DT080239	Hồ Văn	Quang	9	9	9	1	23/10/2026			
103	200	DT080138	Lê Vinh	Quang	5	9	6,2	1	23/10/2026			
104	201	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	8	8	8	1	23/10/2026			
105	202	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	7,5	9	8	1	23/10/2026			
106	203	DT080238	Lê Hữu	Quân	8	9	8,3	1	23/10/2026			
107	204	DT080237	Mai Văn	Quân	8,8	9	8,9	1	23/10/2026			
108		DT080137	Trần Minh	Quân	8	9	8,3	1				Nợ HP
109	205	DT080336	Trần Minh	Quý	7,5	9	8	1	23/10/2026			
110	206	DT080337	Chu Văn	Quyền	8	8	8	1	23/10/2026			
111		DT080240	Nguyễn Thế	Son	9	9	9	1				Nợ HP
112	207	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
113	208	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7,5	9	8	1	23/10/2026			
114	209	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	8	9	8,3	1	23/10/2026			
115	210	DT080341	Đỗ Duy	Thái	9	9	9	1	23/10/2026			
116	211	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8	9	8,3	1	23/10/2026			
117	212	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	7,5	9	8	1	23/10/2026			
118	213	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
119	214	DT080244	Phạm Xuân	Thành	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
120	215	DT080144	Trần Đức	Thành	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
121	216	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	9	9	9	1	23/10/2026			

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
122	217	DT080143	Trần Văn	Thắng	9	9	9	1	23/10/2026			
123	218	DT080343	Mai Văn	Thiêm	8	8	8	1	23/10/2026			
124	219	DT080344	Khương Việt	Thịnh	9	8	8,7	1	23/10/2026			
125	220	DT080145	Lê Quang	Thịnh	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
126	221	DT080146	Đinh Minh	Thuận	7,5	8	7,7	1	23/10/2026			
127	222	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	8	9	8,3	1	23/10/2026			
128	223	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	9	9	9	1	23/10/2026			
129	224	DT080346	Lê Đức	Toàn	7,5	9	8	1	23/10/2026			
130	225	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	9	7	8,4	1	23/10/2026			
131	226	DT080247	Ngô Văn	Trung	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
132	227	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	9	9	9	1	23/10/2026			
133	228	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,8	8	8,6	1	23/10/2026			
134	229	DT080149	Trần Ngọc	Tú	8,5	8	8,4	1	23/10/2026			
135	230	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	9	9	9	1	23/10/2026			
136	232	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	9	9	9	1	23/10/2026			
137	233	DT080150	Lê Văn	Tuấn	8,8	8	8,6	1	23/10/2026			
138	234	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	7,5	9	8	1	23/10/2026			
139	235	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	9	9	9	1	23/10/2026			
140	231	DT080348	Trần Anh	Tuấn	7,5	9	8	1	23/10/2026			
141	236	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
142	237	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	7,5	9	8	1	23/10/2026			
143	238	DT080251	Vũ Quang	Vinh	8,5	9	8,7	1	23/10/2026			
144	239	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	7,5	9	8	1	23/10/2026			
145	240	DT080151	Lương Trường	Vũ	8,8	8	8,6	1	23/10/2026			
146	241	DT080352	Trần Đình	Vũ	7,5	9	8	1	23/10/2026			
147	242	DT080252	Vì Minh	Vũ	7,5	9	8	1	23/10/2026			

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Thực hành vật lý đại cương 1&2**

Hình thức thi: Thực hành

Thời gian làm bài: 20 (phút)

Tổng số thí sinh: 4

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	6	7	6,3	1	23/10/2026			
2	101	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7	7	7	1	23/10/2026			
3		DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	7	7	7	1				Nợ HP
4	102	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	7	8	7,3	1	23/10/2026			

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT